

Đề tài: *Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT Tân Kỳ*

GV thực hiện: Trần Lương Oanh, Lê Thị Tình – THPT Tân Kỳ

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Bên cạnh việc giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp cũng là một trọng trách lớn lao, cao cả của người giáo viên. Giáo viên chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm thực hiện mọi quyết định quản lý của hiệu trưởng đối với lớp và các thành viên trong lớp; là người vạch kế hoạch, tổ chức cho lớp chủ nhiệm thực hiện các chủ đề theo kế hoạch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm cũng là người phối hợp với các giáo viên bộ môn, các tổ chức, đoàn thể trong trường để làm tốt công tác dạy - học, giáo dục học sinh trong lớp phụ trách. Như vậy, trong số tất cả các giáo viên tham gia vào hoạt động giáo dục của lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp chính là người trực tiếp, thường xuyên gần gũi với các em nhất. Bên cạnh những giờ dạy trên lớp, giáo viên chủ nhiệm còn có những giờ chào cờ, giờ sinh hoạt hàng tuần để triển khai những công việc chung của trường, của lớp và để giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Với nhiệm vụ và vai trò như thế, một lần nữa có thể khẳng định, người giáo viên chủ nhiệm lớp chính là người quan trọng nhất trong nhà trường trong quá trình tổ chức, giáo dục, phát triển nhân cách và kỹ năng cho học sinh.

Đặt trong bối cảnh xã hội phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ hiện nay, trong nhu cầu đổi mới của ngành giáo dục, vai trò giáo dục của giáo viên chủ nhiệm càng quan trọng, cần thiết trong việc phát triển toàn diện về nhận thức, năng lực, phẩm chất cho học sinh. Thời đại công nghệ số phát triển ồ ạt không chỉ mang lại những tiện ích phục vụ nhu cầu học tập chính đáng cho HS mà còn ảnh hưởng tiêu cực qua những xu hướng phổ biến trên các trang mạng xã hội. Không thể không đau lòng nhận ra thực trạng HS phổ thông có xu hướng gia tăng về bạo lực học đường, về sự liều lĩnh, ứng phó không lành mạnh, dễ mắc các tệ nạn xã hội, sống ích kỷ, vô tâm, khép mình, hoặc luôn tự cho mình là nhất, thích đánh dấu cái tôi cá nhân bằng những hành vi ngông cuồng,... Kỹ năng thực hành giao tiếp xã hội, kỹ năng phục vụ bản thân, kỹ năng làm việc, của đa phần HS không tốt, khiến các em gặp rất nhiều khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống. Các em thiếu tự tin, không thể nắm bắt kịp thời các cơ hội để thành công, không thể tự mình đối mặt với những phức tạp, rối ren của cuộc sống, dễ rơi vào trạng thái chán nản, tuyệt vọng, bế tắc. Vì vậy cả xã hội lại càng không thể phủ nhận được vai trò của GVCN trong việc giáo dục, hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh THPT.

Thế nhưng trên thực tế vẫn tồn tại những quan niệm, nhận thức sai lầm về vai trò của GVCN lớp của không ít nhà trường, tổ chức xã hội, phụ huynh, học sinh cũng như bản thân GVCN. Công tác chủ nhiệm lớp bị coi nhẹ so với công tác giảng dạy, một số GVCN hời hợt, dễ dãi, buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm nhằm tránh những mâu thuẫn, va chạm; phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội không liên kết, phối hợp chặt chẽ mà phó mặc con em cho thầy cô; một số trường học chưa quan tâm, đánh giá đúng mức vai trò, công sức, tâm huyết của giáo viên chủ nhiệm;... Thực tế ấy đã dẫn đến tình trạng phát triển lệch lạc về phẩm chất, thiếu và yếu kỹ năng sống của học sinh, khiến các em gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của GVCN đối với việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, chúng tôi đã luôn tìm tòi, học hỏi và sáng tạo trong việc áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để giáo dục các em. Qua thực tế áp dụng, chúng tôi nhận thấy rõ hiệu quả tích cực của những biện pháp này đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Vì thế, chúng tôi chọn đề tài “*Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT Tân Kỳ*” để chia sẻ với bạn bè đồng nghiệp với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Thông qua một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT Tân Kỳ, chúng tôi nhằm hướng đến mục đích:

Giáo dục cho HS trở thành những công dân tốt, phát triển được phẩm chất và năng lực bản thân, tự tin hòa mình vào xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Rèn luyện cho học sinh tập dượt nghiên cứu, quan sát trực tiếp “sinh động” cuộc sống xung quanh các em.

Cung cấp tri thức, kỹ năng, bồi dưỡng thái độ, hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức, thẩm mỹ cho học sinh.

3. ĐÓNG GÓP MỚI CỦA ĐỀ TÀI

Từ trước đến nay đã có khá nhiều bài viết, sáng kiến kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp. Song chủ yếu, các bài viết còn dừng lại ở tính lý thuyết hoặc chỉ mới đưa ra một số giải pháp ứng dụng trong các lĩnh vực mang tính vĩ mô hoặc cụ thể, nhỏ hẹp, thiếu tính toàn diện.

Đề tài đã chỉ ra được thực trạng của công tác chủ nhiệm tại trường THPT Tân Kỳ.

Đề tài đã đi sâu nghiên cứu, rút ra một số kinh nghiệm, biện pháp cụ thể trong công tác chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, kỹ năng

sống cho học sinh, thay đổi nhận thức về công tác chủ nhiệm của nhiều giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Lớp C6 trường THPT Tân Kỳ niên khóa 2019 – 2022.
- Công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT Tân Kỳ.

5. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

Trong 3 năm học: 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022.

6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu lý luận.
- Nghiên cứu thực tiễn.
- Thu thập thông tin, tìm hiểu thực tế
- Xử lý, tổng hợp thông tin, khái quát, rút ra kết luận và đề ra giải pháp phù hợp.
- Thử nghiệm đề tài vào thực tiễn và tiếp tục bổ sung hoàn thiện.

PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở khoa học

1.1. Cơ sở lí luận

1.1.1. Khái niệm

Trong nhà trường, đơn vị tổ chức cơ bản để giảng dạy và học tập là lớp học. Để quản lý trực tiếp một lớp học, nhà trường thường cử ra những giáo viên nhiệt tình, tâm huyết và có năng lực quản lí, giáo dục để làm công tác chủ nhiệm lớp.

Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông :

Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông là người thay mặt Hiệu trưởng quản lý toàn diện học sinh của một lớp học. GVCN lớp có vai trò đặc biệt quan trọng, là nhân vật trung tâm, là linh hồn của lớp, tập hợp và đoàn kết học sinh trong tập thể. GVCN lớp chủ động tổ chức, phối hợp với các giáo viên bộ môn của lớp để điều hoà chương trình, thống nhất về phương pháp, tiến trình giảng dạy theo mục tiêu giáo dục năm học một cách có hiệu quả nhất. Hiệu quả công tác của người GVCN lớp được thể hiện thông qua chính sản phẩm giáo dục của mình. Có thể khẳng định rằng, trong nhà trường phổ thông GVCN lớp như thế nào thì lớp học sẽ như thế.

Tham gia vào việc quản lý, giáo dục HS trong nhà trường không chỉ có GVCN lớp mà còn có các lực lượng khác, như : Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn,..., song GVCN lớp là người chịu trách nhiệm chính về mọi hoạt động của tập thể lớp và mọi hành vi của mỗi HS trong lớp mình phụ trách. Quản lý tốt HS, điều đó có nghĩa là người GVCN lớp phải có những biện pháp tích cực nhất, phù hợp nhất để tác động đến tư tưởng của mỗi HS ; có thể gián tiếp thông qua đội ngũ cán sự lớp và mọi hoạt động của tập thể ; có thể trực tiếp giữa GVCN lớp và mỗi thành viên trong tập thể, nhằm hình thành ở HS những hành vi đạo đức tốt, những kĩ năng xã hội thiết yếu.

1.1.2. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong trường phổ thông

Theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

GVCN có những nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, phải xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

Thứ hai, phải thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

Thứ ba, tham gia phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường.

Thứ tư, có những nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh.

Thứ năm, phải báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng trường học.

Giáo viên chủ nhiệm có những quyền sau đây:

GVCN được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình.

GVCN được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình.

GVCN được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm.

GVCN được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục.

Như vậy, GVCN có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS. GVCN lớp là người chịu trách nhiệm thực hiện mọi quyết định quản lý của hiệu trưởng đối với lớp và các thành viên trong lớp; vạch kế hoạch, tổ chức cho lớp mình thực hiện các chủ đề theo kế hoạch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện của các học sinh. GVCN là người sát sao nhất với HS trong thời gian ở trường, có khả năng nắm bắt nhanh nhạy nhất từng biểu hiện cả về tâm lý lẫn hành động của HS, từ đó có phương pháp phù hợp để phát huy những yếu tố tích cực, điều chỉnh, giúp đỡ, uốn nắn kịp thời trước những biểu hiện tiêu cực nhằm phát triển một cách toàn diện cho các em. Để hoàn thành tốt vai trò của mình, GVCN luôn phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để vừa nắm bắt kịp thời tình hình HS, vừa có được phương pháp thích hợp nhất cho mọi tình huống xảy ra, nghĩa là việc tìm hiểu HS của GVCN không còn giới hạn trong giờ hành chính ở trường học nữa, mà mang tính bao quát mọi lúc, mọi nơi. GVCN vừa là người lắng nghe, thấu hiểu, vừa là người định hướng, gỡ rối, hướng dẫn HS cách thức khắc phục nhược điểm, giải tỏa những vướng mắc, phát huy ưu điểm để từng bước hoàn thiện bản thân, trở thành những công dân tốt trong thời đại công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay. HS chính là những cái cây còn non, còn người giáo viên chủ nhiệm – thay mặt nhà trường (cùng với cha mẹ các em), là người uốn nắn, định hướng cái cây ấy để cây được lớn lên thẳng thớm, đủ

độ cứng cáp, vững chãi, bản lĩnh, có thể chống chọi lại vô vàn thử thách, bão táp của cuộc đời.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Thực trạng về công tác chủ nhiệm lớp trong các trường học hiện nay

Thời đại công nghệ 4.0 không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người, tuy nhiên, không thể phủ nhận một hiện thực đau lòng rằng những cái xấu, những hạn chế, những hệ lụy của công nghệ đã và đang len lỏi vào thế hệ trẻ một cách nhanh chóng, mạnh mẽ. Những yếu tố tiêu cực ấy có sức hấp dẫn đặc biệt theo hiệu ứng đám đông, làm lu mờ lí trí, bôi đen nhân cách khiến những người làm công tác giáo dục, các bậc phụ huynh và xã hội phải băn khoăn, lo lắng. Đạo đức học sinh đang trên đà đi xuống, đạo hiếu, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” dường như bị xem nhẹ, quan hệ giữa người với người dần theo kiểu thực dụng, lạnh lùng, vô cảm. Trong trường học không thiếu những cảnh bạo lực học đường mà tính chất ngày càng côn đồ, manh động. Đau lòng hơn nữa là có những học sinh xem thường, vô lễ, thậm chí chống đối lại thầy cô giáo đang dạy mình, mà đằng sau đó là một sự bao che dung túng của gia đình. Thực trạng này luôn là rào cản, gây khó khăn không ít cho những người làm công tác chủ nhiệm lớp. Bởi người giáo viên chủ nhiệm đâu chỉ là quản lí HS mà còn phải dạy dỗ, phải chịu trách nhiệm về mặt học tập, đạo đức của các em.

Nhìn từ góc độ nhà trường, trên thực tế vẫn có những quan niệm sai lầm trong nhận thức về chức vụ, vai trò của GVCN lớp, cụ thể là nhiều cơ sở giáo dục chưa nhìn nhận tầm quan trọng của chức vụ này đúng với các văn bản quản lí giáo dục quy định. Việc bố trí GVCN chưa căn cứ nhiều vào năng lực tổ chức, quản lí, giáo dục của GV. Kết quả giáo dục HS của GVCN chưa được đánh giá, tôn vinh một cách công bằng, thỏa đáng. Nhiều trường học đến thời điểm này vẫn coi trọng vấn đề dạy học hơn là các hoạt động khác, hay nói cách khác, nhà trường đề cao việc nâng cao nhận thức, bồi đắp tri thức hơn là phát triển kĩ năng, năng lực xã hội cho HS. Vì vậy nhiều GVCN mất tinh thần, tâm huyết, không quá chú trọng hoạt động quản lí và giáo dục HS lớp chủ nhiệm nữa. Các vấn nạn học đường vì thế lại càng phổ biến hơn, trầm trọng hơn.

Nhìn từ góc độ của GVCN, nền kinh tế thị trường cũng đã tác động không nhỏ đến một bộ phận GV. Cuộc chạy đua kinh tế khiến nhiều GVCN trở nên thờ ơ, lạnh lùng với công tác chủ nhiệm lớp, mặc cho HS tự quản, tự giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong lớp. Lại có một bộ phận GVCN ngại va chạm dẫn đến buông lỏng quản lí, để cho HS tự do thể hiện mà không xử lí kịp thời. Cũng còn tồn tại một số GVCN quản lí, giáo dục HS theo phương pháp truyền thống đầy cứng nhắc, nguyên tắc. Đây đó vẫn còn tồn tại tình trạng thầy cô ứng xử bạo lực, thiếu quy chuẩn đạo đức, mang tính chất xem thường, nhục mạ HS, như: đuổi hàng chục HS ra khỏi lớp học, tát HS, cho cán bộ lớp dùng roi đánh bạn trong nhiều giờ,..., thậm chí có trường hợp GV lợi dụng chức năng, quyền hạn của mình để lạm dụng tình

dục HS. Uy tín của GVCN vì thế đã giảm sút nghiêm trọng trước HS, phụ huynh và xã hội.

1.2.2. Thực trạng về công tác chủ nhiệm lớp tại trường THPT Tân Kỳ

Trong những năm gần đây, công tác chủ nhiệm lớp tại trường THPT Tân Kỳ đã được chú trọng đúng mực. BGH nhà trường luôn song song quan tâm phát triển hoạt động giáo dục HS không kém hoạt động giảng dạy, bằng những hình thức thiết thực, hiệu quả, như: phân công GVCN hợp lí; tổ chức Hội nghị GVCN mỗi kì một lần; đưa ra bộ quy chế rõ ràng về thi đua, khen thưởng; kịp thời hỗ trợ GVCN trong công tác giáo dục HS qua các tổ chức Đoàn trường, Ban An ninh trường học, Tổ Tư vấn tâm lí, Hội cha mẹ HS; kết hợp chặt chẽ, thường xuyên với các lực lượng, tổ chức ngoài nhà trường; thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống thông qua hình thức hội thi, diễn đàn, lắng nghe diễn giả,... Nhờ vậy, chất lượng giáo dục HS cũng như năng lực của GVCN không ngừng được cải thiện, tình hình an ninh trật tự trường học ngày càng được đảm bảo.

Tuy nhiên, bên cạnh những GVCN tâm huyết, nhiệt tình, có trách nhiệm cao với trọng trách mà nhà trường đã giao phó thì vẫn tồn tại một bộ phận nhỏ GV mang tâm lí không muốn chủ nhiệm bởi ngại vất vả, ngại tiêu tốn thời gian, ngại va chạm,... Khi được phân công chủ nhiệm, những GV này chỉ thực hiện theo hình thức, không sâu sát tình hình của HS, không giải quyết hoặc giải quyết không kịp thời nhiều tình huống xảy ra đối với HS, bởi vậy chất lượng đạo đức của HS không những không được cải thiện mà còn phát triển theo xu hướng tiêu cực, phản cảm. Lại có ít nhiều GVCN cố ý chây ỳ trong nhiệm vụ được giao để thoát khỏi công tác chủ nhiệm... Vì vậy, nhà trường gặp không ít khó khăn trong vấn đề bố trí GVCN trong các năm học.

Ngoài ra, tốc độ phát triển như vũ bão của nền kinh tế thị trường cũng tác động không nhỏ đến HS trường THPT Tân Kỳ. Khoa học công nghệ ngày càng hiện đại với các thiết bị công nghệ số, sự phổ biến của mạng xã hội không chỉ mang lại sự tiện lợi cho quá trình giáo dục của GVCN mà còn chi phối HS trong một thời gian lớn. Các em có xu hướng bắt chước, học đòi những cách thể hiện cái tôi đầy tiêu cực, như: nhuộm tóc, hút thuốc, đánh nhau, chống đối nội quy, lan truyền các video clips phản cảm,... Số lượng các vụ việc vi phạm nội quy của HS trường THPT Tân Kỳ có giảm ít nhiều qua các năm học, song tính chất phức tạp, nguy hiểm, trầm trọng của các vụ việc xảy ra lại tăng lên. Nhiều gia đình cũng đành bất lực trước lối sống sai lầm của con em mình, đành phó mặc, gửi gắm hoàn toàn vào nhà trường, vào GVCN. Chính những nguyên nhân ấy khiến công tác chủ nhiệm của GV gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, nhưng đồng thời đây cũng sẽ là cơ hội để GV bộc lộ năng lực giáo dục của chính mình.

2. Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đề tài

2.1. Thuận lợi

Về phía giáo viên:

GVCN nhận được sự chỉ đạo, quan tâm sâu sát của BGH trường THPT Tân Kỳ, của Công đoàn giáo dục cùng sự giúp đỡ của tất cả các thầy cô giáo trong HĐSP nhà trường. GVCN năng nổ, thích học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, là người nhiệt tình, có tâm huyết với nghề. Đội ngũ các thầy cô giáo bộ môn nhiệt tình, yêu nghề và trách nhiệm cao, chuyên môn vững vàng, luôn sẵn sàng phối hợp với GVCN trong quá trình giáo dục HS.

Chúng tôi đã có nhiều năm làm công tác chủ nhiệm lớp cấp THPT. Với hơn 13 năm tham gia chủ nhiệm, chúng tôi đã nhiều va vấp, nhiều từng trải, đổi mới, từ đó tích lũy cho bản thân không ít kinh nghiệm quý giá trong công tác chủ nhiệm để từ đó có thể linh hoạt trong hoạt động giáo dục HS, dễ dàng nhanh chóng thích ứng với những thay đổi, những đòi hỏi mới của xã hội, nhà trường, gia đình và HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Về phía học sinh:

Đa số các em ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức, có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, năng động, chủ động trong các hoạt động tập thể.

Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em mình, có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với nhà trường và GVCN để giáo dục con em.

2.2. Khó khăn

Về phía giáo viên:

Cho đến nay vẫn chưa có tài liệu nào hướng dẫn cụ thể về công tác chủ nhiệm lớp giành cho GV. Mọi biện pháp, mọi cách ứng xử, xử lý tình huống trong giáo dục HS của GVCN đều xuất phát từ năng lực bản thân, sự tự nhận thức, tự thấu hiểu và những kinh nghiệm thực tế có được qua thời gian.

GVCN tích cực học hỏi, tham khảo qua các đồng nghiệp, nhưng đa số đồng nghiệp đều chỉ có những biện pháp mang tính tự phát, ngẫu hứng tùy tình huống, đa dạng tùy quan điểm mỗi người chứ chưa có phương pháp rõ ràng.

GV được dự các buổi tập huấn về công tác chủ nhiệm còn quá ít. Nhiều buổi tập huấn do áp lực thời gian nên triển khai ngắn gọn, chưa có không gian, thời gian cho GVCN trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau.

Về phía học sinh:

Các em đang ở lứa tuổi tập tành làm người lớn với nhu cầu khẳng định cái tôi cá nhân rất cao nên gặp không ít khó khăn, trở ngại về mọi mặt học tập, nhận thức, tình cảm, các mối quan hệ xung quanh, cách thức tiếp cận xã hội,... Các em rất dễ bắt chước lẫn nhau, chưa biết kiểm soát cảm xúc cá nhân, chưa thể điều chỉnh hành vi phù hợp cho mọi tình huống,... nên rất dễ sai lầm.

Phần lớn HS là con em vùng nông thôn nên hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khoảng cách từ nhà đến trường khá xa cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập. Thêm nữa, ở các cấp học dưới, các em chưa được tiếp cận nhiều với công nghệ hiện đại, chưa được chú trọng phát triển kỹ năng sống nên rất lúng túng, vụng về, lóng ngóng trong nhiều yêu cầu, nhiều hoạt động học tập và giáo dục được triển khai trong trường THPT.

Bên cạnh đó có một số học sinh nổi bật, thay đổi bản thân trở thành học sinh cá biệt bằng việc thường xuyên vi phạm nội quy trường, lớp, vi phạm pháp luật, coi đó là một cách khẳng định bản thân. Nhiều em thực sự rơi vào thời kì “nổi loạn” từ trong nhà đến trường học và xã hội. Nếu không có những phương cách ứng xử phù hợp, GV dễ rơi vào tình trạng buông xuôi HS hoặc quá cứng nhắc trong việc uốn nắn các em, khiến các em lại trượt dài trong những sai lầm đáng tiếc.

Xuất phát điểm của lớp khá thấp: điểm tuyển sinh đầu vào bình quân chỉ 4,58; số lượng HS thuộc diện hoàn cảnh khó khăn khá cao so với các lớp khác trong trường với 3 hộ nghèo, 7 hộ cận nghèo; có 02 HS cần quan tâm đặc biệt ngay từ khi nhập học.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT Tân Kỳ

3.1. Xây dựng kế hoạch về công tác chủ nhiệm lớp

3.1.1. Khảo sát đầu năm học

Để có được định hướng đúng đắn cho bản thân trong nhiệm vụ giáo dục HS, ngay từ thời điểm nhận lớp chủ nhiệm tôi bắt đầu tiến hành xây dựng kế hoạch về công tác chủ nhiệm cho bản thân mình. Muốn bản kế hoạch thực sự phù hợp với đối tượng, tôi đã tìm hiểu nhanh tình hình, đặc điểm của lớp HS bằng mẫu phiếu khảo sát do chính mình lập ra. Phiếu khảo sát bao gồm những thông tin cơ bản sau:

- Sơ yếu lý lịch.
- Sở trường, sở đoản.
- Các môn học hoặc các môn năng khiếu yêu thích.
- Các nhiệm vụ đã từng làm ở cấp THCS.
- Kết quả thi HSG cấp huyện, cấp tỉnh.
- Mục tiêu cho ba năm học THPT.
- Dự định nghề nghiệp trong tương lai.
- Mong muốn của bản thân với nhà trường, GV và phụ huynh.

PHIẾU ĐIỀU TRA THÔNG TIN HỌC SINH – 10C6		
Giúp học sinh hoàn thành sơ yếu lý lịch học sinh để GVCN thuận tiện hơn trong công tác quản lý cũng như nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh		
1. Họ và tên: 	Đoàn viên: Ngày kết nạp Đoàn (nếu có): 	Các nhiệm vụ đã từng làm ở THCS
Ngày, tháng, năm sinh: 	Diện chính sách: ☐ không ☐ Con TB (hạng) ☐ Con LS ☐ Con BB	Kết quả thi HSG cấp huyện, cấp tỉnh
Nơi sinh: 	Sở trường: 	Mục tiêu cho 3 năm học THPT:
Quê quán: 	Sở đoàn: 	Dự định tương lai:
Chỗ ở hiện tại: 	Các môn học hoặc các môn năng khiếu yêu thích: ☐ Vẽ ☐ Đá bóng ☐ Văn nghệ : hát , múa ☐ Viết	Mong muốn của bản thân với nhà trường và thầy cô giáo:
Số ĐT: 		Mong muốn của bản thân với bố mẹ:
		Họ tên bố, nghề nghiệp, số điện thoại

Phiếu khảo sát có thể dùng bản in cho HS điền trực tiếp, hoặc có thể dùng Google Form nếu HS đều có thiết bị công nghệ số để sử dụng.

Sau khi có được những thông tin cơ bản, tôi phân loại HS theo các tiêu chí nhất định, như: gia cảnh, năng lực học tập, năng lực văn - thể - mỹ, năng lực quản lý, nhóm nghề nghiệp tương lai, nhóm HS gặp vấn đề về tâm lý, ... Đây sẽ là cơ sở xác đáng nhất để lập được một kế hoạch chủ nhiệm phù hợp, hiệu quả cho hoạt động giáo dục của GV, nhằm phát triển toàn diện, đúng đắn phẩm chất và năng lực cho HS.

3.1.2. Xây dựng kế hoạch về công tác chủ nhiệm lớp

Kế hoạch là một nội dung và là chức năng quan trọng nhất của quản lý. Bởi lẽ, kế hoạch gắn liền với việc lựa chọn và tiến hành các chương trình hoạt động trong tương lai của một tổ chức. Kế hoạch cũng là việc lựa chọn phương pháp tiếp cận hợp lý các mục tiêu định trước. Kế hoạch là xác định mục tiêu và quyết định cách tốt nhất để đạt được mục tiêu.

Xây dựng kế hoạch là cần thiết để người quản lý có thể ứng phó với những yếu tố bất định và những thay đổi của môi trường bên ngoài và bên trong của một tổ chức. Kế hoạch đảm bảo cho các sự việc có thể xảy ra theo dự kiến ban đầu. Mặc dù ít khi chúng ta có thể dự đoán chính xác về tương lai, và các sự kiện chưa biết trước có thể gây trở ngại cho việc thực hiện kế hoạch, nhưng nếu không có kế hoạch thì hành động của chúng ta sẽ chỉ mang tính tự phát, thiếu sự thống nhất, ổn định, không đảm bảo mục tiêu đề ra.

Vậy kế hoạch chủ nhiệm chính là bản dự kiến mục tiêu đạt được cho lớp chủ nhiệm cũng như xác định các hoạt động giáo dục, phương pháp giáo dục phù hợp để đạt được mục tiêu đề ra. Kế hoạch chủ nhiệm luôn được lập ngay đầu năm học, sau khi GVCN đã tiến hành khảo sát và nắm bắt tình hình cơ bản của HS. Dựa trên kết quả phân loại nhóm HS theo từng tiêu chí cụ thể, GVCN lên kế hoạch cần thiết phải tổ chức những hoạt động giáo dục nào (theo tuần, tháng) phù hợp cho lớp chủ nhiệm; những khó khăn, vướng mắc nào còn tồn tại và cách thức giải quyết, gỡ rối; định hướng kết quả giáo dục theo học kì và cả năm; những HS cần quan tâm và phương cách giáo dục dành riêng cho đối tượng này. Kế hoạch chủ nhiệm càng được lên cụ thể, chi tiết, bám sát đối tượng bao nhiêu thì sẽ càng dễ dàng, thuận lợi và đạt hiệu quả cao cho công tác giáo dục của GVCN bấy nhiêu.

Những nội dung cơ bản cần lên trong kế hoạch chủ nhiệm là:

- Đặc điểm của lớp chủ nhiệm với đầy đủ, chi tiết về sĩ số; cơ cấu theo vùng, giới tính, dân tộc, tôn giáo; thuận lợi, khó khăn.
- Xác định mục tiêu phấn đấu chung của lớp.
- Xác định nhiệm vụ trọng tâm cho hoạt động giáo dục trong suốt năm học trên tất cả các mặt, từ tư tưởng, đạo đức đến hành động, từ các hoạt động văn - thể - mỹ đến học tập,...
- Lên kế hoạch từ mục tiêu đến biện pháp thực hiện cụ thể theo từng mặt học lực, hạnh kiểm, sinh hoạt chủ đề theo tháng,...

Kế hoạch chủ nhiệm được lập dựa trên nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, hợp lí, có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, trước những yếu tố bất ngờ xảy ra. Thông thường, GVCN sẽ lên kế hoạch cho lớp HS theo từng kì và cả năm học, thậm chí có thể đưa ra dự kiến các hoạt động giáo dục trọng điểm theo từng tháng. Khi lên kế hoạch, chúng tôi luôn chú trọng tất cả các khâu từ mục tiêu đến biện pháp, từ học lực đến rèn luyện hạnh kiểm, từ các hoạt động trong lớp đến các hoạt động trong nhà trường và ngoài xã hội.

3.1.3. Xây dựng bộ nội quy, tiêu chí thi đua, khen thưởng cho lớp chủ nhiệm

Sau khi lên kế hoạch cho công tác chủ nhiệm lớp, GV cần xây dựng được bộ nội quy, tiêu chí thi đua, khen thưởng cho lớp HS. Đây chính là phương tiện giúp GVCN giám sát toàn diện các hoạt động của lớp chủ nhiệm, có thể nhanh chóng phát hiện và điều chỉnh kịp thời những hành vi tiêu cực, động viên và phát huy, lan tỏa được những việc làm, những biểu hiện tích cực của HS.

Khi xây dựng bộ nội quy, tiêu chí thi đua, khen thưởng cho lớp chủ nhiệm, GV cần chú ý tính hài hòa, hợp lí, thống nhất với nội quy của nhà trường, của Đoàn trường. Trên cơ sở nội quy chung của nhà trường, bộ nội quy của lớp sẽ là công cụ được cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình riêng, đặc điểm riêng. Có như vậy, bộ nội quy lớp mới có thể phát huy tối đa hiệu quả trong việc định hướng nhận thức và hành động cho HS.

NỘI QUY HỌC SINH CỦA LỚP C6 NIÊN KHÓA 2019 - 2022

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mỗi học sinh cần xác định: Tới trường để tu dưỡng đạo đức, nỗ lực học tập, không ngừng phấn đấu để trở thành con ngoan – trò giỏi – để xứng đáng với truyền thống của dân tộc, của địa phương.
2. Chấp hành nghiêm túc nội quy của nhà trường, Đoàn trường, lớp học và Pháp luật của Nhà nước.
3. Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào của lớp, của các đoàn thể để góp phần xây dựng tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Thực hiện nghiêm túc các Bản cam kết đã ký với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường.
2. Đi học phải đầy đủ, có mặt đúng giờ theo quy định của nhà trường.

3. Không tự ý ra khỏi lớp, trường trong suốt cả buổi học. Không bỏ tiết, trốn học dưới mọi hình thức. Nghỉ học phải có đơn xin phép có chữ ký của PH và được sự đồng ý của GVCN lớp.

4. Khi đến trường: đầu tóc gọn gàng, mặc đồng phục theo quy định, đi giày hoặc dép quai hậu. Giữ đúng phong cách, đạo đức của người học sinh: Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, người lớn tuổi, gương mẫu trước các em nhỏ, thân ái, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

5. Có đầy đủ sách vở - đồ dùng học tập. Học và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp. Tích cực xây dựng bài trong giờ học. Tuyệt đối nghiêm túc trong học tập, thực hiện đúng quy chế kiểm tra và thi cử.

6. Có trách nhiệm và tích cực tham gia các hoạt động học tập.

7. Không được sử dụng điện thoại di động, chơi các loại trò chơi trong giờ học.

8. Giữ gìn, bảo vệ cơ sở vật chất và vệ sinh trong lớp, trong trường. Không leo trèo lên bàn ghế, viết vẽ bậy lên bàn, lên tường và các tài sản khác. Tắt các thiết bị điện, nước khi

9. Tích cực tham gia các hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội LHTN của nhà trường.

10. Các điều nghiêm cấm đối với học sinh:

- ❖ Mang và sử dụng các chất gây nghiện, các chất độc hại, gây cháy nổ, vũ khí.
- ❖ Đánh nhau, nói tục, chửi bậy, gây rối an ninh trật tự trong trường, lớp.
- ❖ Đi xe máy trên 50cm³ khi chưa có bằng lái.
- ❖ Xả rác không đúng nơi quy định.
- ❖ Bẻ cành, hái hoa trong khuôn viên nhà trường.

Trong quá trình xây dựng bộ nội quy, tiêu chí thi đua, khen thưởng cho lớp, GVCN luôn phải chú ý sự phù hợp với đối tượng HS, sự cân bằng hợp lý giữa thưởng và phạt, luôn đảm bảo tinh thần khuyến khích, động viên HS hơn là coi trọng hình phạt. Chú ý áp dụng những hình phạt mang tính nhân văn, có tác dụng giáo dục cao cho HS. Thêm nữa, bộ nội quy của lớp không “nhất thành bất biến” mà có thể thường xuyên điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

3.2. Xây dựng đội ngũ cán sự lớp

Để quản lý tốt lớp chủ nhiệm, GV cần cử được một ban cán sự năng nổ, nhiệt tình, có ý thức xây dựng tập thể cao, có năng lực xử lý tình huống linh hoạt. Ban cán sự lớp sẽ là lực lượng thay mặt GVCN theo dõi, báo cáo mọi tình huống, mọi trường hợp diễn ra trong và ngoài lớp học, thay mặt GVCN giám sát việc thực thi nội quy, triển khai các hoạt động giáo dục được GVCN lên kế hoạch từ trước, ... Có thể nói ban cán sự lớp chính là cánh tay phải đắc lực hỗ trợ hiệu quả cho công tác giáo dục của GVCN.

Thông thường, ngay từ thời gian đầu tiên nhận lớp chủ nhiệm, tôi sẽ tiến hành cử ban cán sự lâm thời. Dựa trên phiếu điều tra đã được HS hoàn thiện, tôi sẽ chú ý vào nhóm HS từng đảm đương một số chức vụ quản lý lớp ở cấp THCS, bởi đây là những HS đầy tự tin, mạnh dạn, luôn vì tập thể, và nhất là các em đã ít nhiều tích lũy được kinh nghiệm, đã có thể chủ động xử lý những tình huống vừa tầm. Ngoài ra, GVCN cũng có thể lấy tinh thần xung phong cho một số vị trí cán sự lớp,

bởi đó sẽ là những cá nhân đang khao khát thể hiện mình, khao khát hòa đồng, gắn kết với tập thể. Trao cơ hội thể hiện cho các em chính là một trong những phương cách hữu hiệu để khuyến khích HS phát huy tối đa sở trường, ưu thế của bản thân mình.

Sau khi cử được một đội ngũ cán sự lớp, GVCN sẽ tiến hành tập huấn kỹ năng quản lý, kỹ năng xử lý tình huống, nhiệm vụ và quyền hạn cho các em. Trong quá trình tiến hành các hoạt động giáo dục tại lớp, GVCN không ngừng quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn cho cán sự lớp những lúc vướng mắc. Nghĩa là GVCN tạo không gian tối đa cho HS phát huy, thể hiện. Tuy nhiên không cứng nhắc ở nội dung này. Sau một thời gian làm việc, nếu HS nào chưa thể hiện tốt năng lực của bản thân mình thì GVCN sẽ điều chỉnh kịp thời, có thể thay cá nhân khác bằng cách thức nhẹ nhàng, tế nhị, đảm bảo không ảnh hưởng đến tâm lý của HS và nề nếp lớp học.

3.3. Giáo dục học sinh thông qua tiết sinh hoạt cuối tuần

Sinh hoạt lớp là một hoạt động giáo dục tập thể, là hình thức tổ chức tự quản cho HS. Tiết SHL, theo Điều lệ trường phổ thông chính là một tiết học chính khóa trong tuần, do giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Mục tiêu của tiết SHL là góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS. Hơn thế, thông qua tiết học này, GVCN có thêm một cách để kiểm tra, đánh giá HS theo tinh thần đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, SHL tạo cơ hội cho HS phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, tinh thần hợp tác, năng lực điều hành cũng như tự quản của chính các em. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tiết SHL, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động trải nghiệm theo chủ đề được tổ chức trong và ngoài nhà trường.

Tuy nhiên, hiện nay, tiết SHL ở trường THPT Tân Kỳ nói riêng và nhiều cơ sở giáo dục khác nói chung chưa thể hiện đúng vai trò và ý nghĩa thiết thực của nó. Hoặc được tiến hành sơ sài, lắt lết trong vài phút, hoặc quá chi tiết, nặng nề về thi đua, thưởng phạt nên giờ SHL luôn mang lại cảm giác mệt mỏi, chán ngán. GVCN nếu chưa có kinh nghiệm thì sẽ dễ gây mất đoàn kết trong lớp học qua việc giải quyết các tình huống xảy ra ở lớp của mình trong một tuần. Đặc biệt tiết sinh hoạt lớp đôi lúc đôi nơi còn là nỗi ám ảnh của nhiều học sinh, nhất là những học sinh thường hay vi phạm nội quy. Nhiều em còn ví von tiết sinh hoạt lớp là giờ bị “hành tội” nên có tâm lý lo lắng, căng thẳng.

Nhìn chung, tình trạng trên còn phổ biến là bởi một số nguyên nhân sau:

Một là: Tiết sinh hoạt lớp thường là hoạt động giáo dục cuối cùng trong một tuần học của học sinh, không có phân phối chương trình hay định hướng nội dung cụ thể, cộng với tâm lý mệt mỏi sau một tuần học nên GV và HS thường có xu hướng xả hơi hoặc tổ chức qua loa, đại khái, sơ sài.

Hai là: Cách thức tổ chức các tiết sinh hoạt của giáo viên đơn điệu, tẻ nhạt, lặp đi lặp lại một cách rập khuôn, máy móc. Học sinh không được chủ động tổ

chức hay tham gia trong hoạt động giáo dục này mà chủ yếu thụ động lắng nghe và thực hiện những “mệnh lệnh” được GVCN ban hành. Một trong những mẫu chung của tiết SH cổ truyền là Lớp trưởng - Lớp phó - Tổ trưởng nhận xét, GVCN giải quyết các vi phạm, cho HS viết bản kiểm điểm hoặc các hình thức xử phạt. Sáng thứ 2 đến trường, GVCN thu bản kiểm điểm và tiến hành xử phạt.

Ba là: Nội dung các tiết sinh hoạt cuối tuần không phong phú, cứng nhắc, không có tính mới, không đáp ứng nhu cầu, tâm lý của học sinh. Trong thời đại công nghệ 4.0 này các em luôn mong muốn được thể hiện bản thân và khám phá, tìm tòi các vấn đề diễn ra trong đời sống hàng ngày, được bày tỏ chính kiến của mình. Lối SHL truyền thống không thể giúp các em thực hiện được điều đó.

Bốn là: Bản thân GVCN trong các tiết sinh hoạt thường quá nghiêm khắc, chú trọng vào phần phê bình, kỉ luật học sinh mà thiếu đi sự mềm dẻo, linh hoạt hoặc không sử dụng phương pháp “kỉ luật tích cực”.

Tổ chức tốt tiết SHL có hiệu quả sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho cả GV lẫn HS. Thực hiện tốt tiết sinh hoạt lớp là điều kiện tiên quyết để GV kịp thời giúp học sinh thực hiện nội quy, điều chỉnh ý thức, thái độ học tập, tình cảm trong rèn luyện đạo đức, ngăn chặn tình trạng suy thoái đạo đức của học sinh.

Để đổi mới cách thức tổ chức tiết SHL, GV cần chú ý đảm bảo các nguyên tắc:

Thứ nhất: Bám sát mục tiêu giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, Đoàn trường, các vấn đề chính trị - xã hội quan trọng. Ưu tiên hàng đầu cho việc giáo dục đạo đức nhưng không tách rời với các hoạt động dạy – học và rèn luyện kỹ năng sống cho HS. Nội dung tiết sinh hoạt phải bổ ích, gắn với nhu cầu xã hội, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, kinh nghiệm, trình độ, lứa tuổi của học sinh khối THPT.

Thứ hai: Đa dạng hóa hình thức tổ chức sinh hoạt lớp nhưng cần phù hợp với các điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Sử dụng linh hoạt các thiết bị, phương tiện dạy học và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ ba: Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/tổ, sức mạnh của tập thể.

Thứ tư: Dành nhiều thời gian và công sức cho phần chuẩn bị của GVCN và học sinh trước tiết sinh hoạt lớp.

Thứ năm: Phát huy tối đa tính tích cực của HS. Thu hút sự tham gia của mọi HS dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ, cổ vũ của GV nhằm tăng cường vai trò tự quản của học sinh. Tạo môi trường chung để các em cùng trải nghiệm những xúc cảm tích cực, tăng cường giao lưu giữa bạn bè cùng bàn, cùng tổ, cùng dãy, cùng lớp; tạo ra không khí lớp học thân thiện, vui vẻ; sẵn sàng giúp đỡ và lắng nghe ý kiến của nhau.

Thứ sáu: Đảm bảo giao lưu dưới hình thức đối thoại để học sinh được nói lên chính kiến, suy nghĩ, cảm xúc, cảm nhận của bản thân. GVCN luôn tôn trọng mọi cá tính, mọi quan điểm mang tính cá nhân dù đúng đắn, phù hợp hay chưa phù hợp của HS.

Dựa trên những nguyên tắc đó, tôi đã tiến hành đổi mới giờ SHL theo những cách thức cụ thể như sau:

3.3.1. Thay đổi không gian, địa điểm sinh hoạt

Với tiết sinh hoạt cuối tuần, không gian truyền thống là lớp học, giữ nguyên sự bố trí tương tự như những giờ học văn hóa khác. Chính sự rập khuôn này nhiều khi gây nên sự nhàm chán, tạo cảm giác mệt mỏi, nặng nề cho GV và HS.

Có thể đổi mới không gian, địa điểm sinh hoạt theo những cách thức sau:

Thay đổi không gian lớp học:

Thay đổi không gian lớp học là việc HS sắp xếp lại bàn ghế để tạo sự đa dạng, phù hợp với từng chủ đề sinh hoạt. Có thể sắp xếp bàn ghế theo hình chữ U, theo từng nhóm HS,...



Thay đổi vị trí ngồi (hình chữ U) trong tiết sinh hoạt lớp

Việc thay đổi cách sắp xếp bàn ghế sẽ mang lại cảm giác mới mẻ cho HS, tạo một không gian thoáng đãng, phù hợp với các hoạt động cần có không gian cho HS biểu diễn hoặc nhằm tăng sự giao lưu, đoàn kết giữa các HS trong lớp học. Thực tế cho thấy những giờ SHL như thế này luôn mang lại không khí sôi nổi, hào hứng cho HS. Có thể thực hiện đổi mới không gian lớp học khi tổ chức trò chơi, tổ chức sinh nhật theo tháng cho HS,...

Thay đổi địa điểm sinh hoạt:

Thay đổi địa điểm sinh hoạt cũng là một trong những cách thức đổi mới giờ SHL hiệu quả. Không gian lớp học truyền thống đã gắn kết với các em HS suốt một tuần, và thời gian ra chơi giữa các tiết học chưa đủ để thay đổi trạng thái tâm lý cho HS. Dời không gian SHL sang một địa điểm khác sẽ đem lại cảm giác mới mẻ, thú vị, hào hứng cho HS, giúp các em cân bằng lại trạng thái tâm hồn sau một tuần học tập, rèn luyện nghiêm túc, quy củ.

Do giới hạn thời gian của tiết SHL là 45 phút, cộng thêm nữa đây lại là tiết học cuối cùng của tuần nên địa điểm được chọn lựa để thay đổi không gian sinh hoạt sẽ ở gần lớp học, trong khuôn viên trường học. Không gian này sẽ thích hợp cho HS hoạt động tay chân để linh hoạt cơ thể sau những giờ học căng thẳng. Tôi đã tổ chức cho các em lao động công ích bằng những việc làm thiết thực như: nhổ cỏ sân trường, chăm sóc bồn hoa, cắt tỉa cây cảnh trong khuôn viên nhà trường, rửa cốc chén giúp gì phục vụ,...



Chăm sóc bồn hoa cây cảnh trong giờ sinh hoạt lớp

Những việc làm này vừa vừa sức với HS, lại vừa có ý nghĩa giáo dục thiết thực cho các em, giúp các em biết trân trọng giá trị lao động, yêu quý thiên nhiên, biết làm đẹp cho trường, lớp. Sau một số giờ SHL như thế này, tôi nhận thấy HS đã có ý thức tự giác hơn trong những hoạt động mang tính tập thể.

3.3.2. Đổi mới giờ sinh hoạt lớp theo hướng sinh hoạt chủ đề

Tổ chức sinh hoạt lớp theo chủ đề là hình thức lựa chọn những chủ đề phù hợp cho học sinh thảo luận trong giờ sinh hoạt cuối tuần, nhằm mục đích giáo dục ý thức, thái độ và kỹ năng sống cho học sinh. Nội dung các chủ đề được lựa chọn cần đảm bảo yêu cầu: Chủ đề phải gắn với thực tiễn hoạt động của trường, phải thật gần gũi, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh, đảm bảo tính vừa sức, phát huy được năng lực của học sinh.

Để xây dựng chủ đề sinh hoạt, GVCN cần căn cứ vào các yếu tố cơ bản như: Đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương, của xã hội; đặc điểm và kế hoạch hoạt động của nhà trường, Đoàn trường; những sự kiện, hoạt động quan trọng, thường niên trong nước và trên thế giới; tình hình thực tiễn của lớp học (gia cảnh, khả năng nhận thức, ý thức của mỗi HS);...

Trong thời gian qua, tôi đã tích cực đổi mới giờ SHL theo hướng sinh hoạt chủ đề và đã thu được kết quả tốt đẹp ngoài mong đợi. Đúc kết kinh nghiệm, theo tôi, có thể tiến hành sinh hoạt theo chủ đề bằng một số hình thức sau:

3.3.2.1. Sinh hoạt lớp với trò chơi

Sinh hoạt lớp với trò chơi là một trong những hình thức khá hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút sự chú ý của HS, tạo bầu không khí sôi nổi, vui vẻ cho lớp học. Hình thức chơi cũng linh hoạt giữa việc phát huy năng lực cá nhân và kỹ năng phối hợp tập thể. Hình thức trò chơi không chỉ giúp người chơi thư giãn, vui cười mà còn như một cầu nối giúp cả tập thể xích lại gần nhau hơn.

Một số trò chơi có thể áp dụng cho giờ sinh hoạt lớp là:

Hái hoa dân chủ:

Đây là trò chơi rất phổ biến, đơn giản, dễ thực hiện, phát huy được năng lực của mỗi cá nhân. Trò chơi này được tiến hành như sau: GVCN và một số bạn HS được cử làm Ban tổ chức (lớp trưởng, bí thư, lớp phó học tập, lớp phó văn thể) sẽ chuẩn bị trước hệ thống câu hỏi xoay quanh một chủ đề nhất định. Mỗi câu hỏi được ghi vào một mảnh giấy được trang trí độc đáo (hình chiếc lá, hình bông hoa, hình quả,...), treo trang trí trên một cái cây nhỏ. Những cá nhân tham gia trò chơi sẽ lần lượt lên “hái hoa” và trả lời cho câu hỏi tương ứng. Mỗi cá nhân trả lời đúng sẽ được nhận một phần quà độc đáo từ Ban tổ chức chương trình.

Tìm nghề nghiệp chính xác:

Trò chơi tìm tìm nghề nghiệp chính xác khá dễ dàng trong việc thực hiện. Theo đó, người điều khiển sẽ chia người chơi thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ cử ra một nhóm trưởng. Người điều khiển sẽ tiến hành diễn tả hành động với 4 nhóm trưởng trong khoảng 1 phút, sau đó các nhóm trưởng sẽ quay trở về bàn lại với nhóm của mình những hành động đó là tương xứng với nghề nào. Nhóm nào đoán được chính xác trước thì nhóm đó sẽ thắng cuộc. Trò chơi này có thể áp dụng cho chủ đề hướng nghiệp, phù hợp với các em HS khối 12.

Chuyền chanh:

Người chơi sẽ được chia thành 4 đội, mỗi đội đứng thành một hàng dọc. Mỗi thành viên sẽ ngậm một chiếc thìa do ban tổ chức chuẩn bị. Khi có hiệu lệnh bắt đầu, người đầu tiên có quả chanh của đội sẽ đặt chanh lên thìa và chuyền cho người tiếp theo bằng chiếc thìa đó. Đội nào chuyền được quả chanh về đến thành viên cuối cùng nhanh nhất sẽ thắng cuộc. Đội nào làm rơi chanh giữa chừng sẽ phải thực hiện lại từ đầu lượt chơi đó. Trò chơi này rèn luyện cho HS kỹ năng phối hợp tập thể, tạo tinh thần đoàn kết.

“Mong muốn, hi vọng, quan tâm”:

Với trò chơi này, giáo viên chuẩn bị một hộp không có nắp đậy (bằng giấy, bằng nhựa hoặc bằng sắt), một tờ giấy A0 và một cây bút dạ. Tất cả các học sinh trong lớp tham gia, mỗi em lấy ra một mảnh giấy trắng và cầm bút chuẩn bị. Các em học sinh làm việc độc lập, không nhìn và chép đáp án của nhau. Trong vòng 3 phút, các em viết ra những mong muốn riêng của mình về một hoạt động nào đó, nói lên những điều mình hi vọng sẽ đạt được và cả những điều mà mình quan tâm đến. Sau thời gian quy định, GV yêu cầu lớp trưởng thu lại tất cả những mảnh giấy này để lần vào hộp, sau đó yêu cầu mỗi học sinh chọn ra một mảnh giấy trong hộp và đọc lên những mong muốn, hi vọng, quan tâm cho học sinh cả lớp cùng nghe. GVCN chọn một học sinh lên dùng bút dạ viết ra những thông tin đó lên giấy A0 treo sẵn trên bảng, sau đó tổng hợp lại những mong muốn, suy nghĩ, tâm tư và nguyện vọng của các em học sinh. Từ đó giáo viên đưa ra lời nhận xét về những điều mà các em đang cần và đang quan tâm, những mơ ước và hoài bão của bản thân HS. Trò chơi này phù hợp cho khá nhiều chủ đề khác nhau. Với trò chơi này, học sinh được mạnh dạn nêu lên những suy nghĩ, mong muốn của mình. giáo viên cũng có cơ hội thấu hiểu học sinh, từ đó đề ra biện pháp dạy học và giáo dục phù hợp.



Một số hình ảnh từ các trò chơi trong giờ sinh hoạt lớp

Sau mỗi trò chơi, GVCN hướng dẫn HS bộc lộ quan điểm cá nhân về vấn đề thông qua hệ thống câu hỏi. Tùy tình hình thực tế mà GVCN định hướng cho nhận thức của HS.

Ví dụ: Sau khi tiến hành trò chơi *hái hoa dân chủ* với chủ đề “Uống nước nhớ nguồn” (nhân kỉ niệm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12), GV có thể đặt câu hỏi cho HS: *Vai trò của người lính trong sự nghiệp dựng nước và bảo vệ đất nước? Em có suy nghĩ gì về hình ảnh người lính trong cuộc sống hôm nay? Vậy em quan niệm như thế nào về việc tham gia nghĩa vụ quân sự đối với thanh niên Việt Nam hiện nay? Em sẽ tán thành hành động sẵn sàng tham gia nghĩa vụ quân sự hay tránh đi nghĩa vụ để đi làm kiếm tiền? Vì sao?*

Tuy nhiên, giáo viên không nên sa đà vào việc tổ chức các trò chơi mang tính giải trí đơn thuần, bởi nó sẽ làm sai lệch mục đích của việc lồng ghép nội dung giáo dục trong giờ sinh hoạt. GVCN phải chuẩn bị trước và tham khảo thêm các trò chơi cho phù hợp với đặc điểm HS lớp mình.

3.3.2.2. Xem phim, các hình ảnh, các video clips

Những phim ngắn “Quà tặng cuộc sống” có ý nghĩa giáo dục rất cao, GVCN có thể chọn chiếu một phim phù hợp với mục đích, chủ đề của giờ sinh hoạt. Sau đó GVCN đặt câu hỏi cho HS thảo luận xung quanh đoạn phim đó, qua đó định hướng tư tưởng, nhận thức đúng đắn cho các em. *Ví dụ:* Khi chiếu phim “*Câu chuyện chiếc bình nứt*”, giáo viên có thể đặt câu hỏi: *Sự khiếm khuyết có giá trị không? Hình ảnh chiếc bình nứt tượng trưng cho ai trong cuộc sống? Trong cuộc sống, khi gặp những khiếm khuyết của bản thân hay của người khác, chúng ta thường làm gì? Ai sẽ đóng vai trò “người gánh nước” trong cuộc sống của bạn? Em có suy nghĩ gì về việc chọn nghề liên quan đến khiếm khuyết của bản thân?* Các HS thảo luận, suy nghĩ, đưa ra câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên. GV sẽ phân tích thêm nội dung, ý nghĩa của từng đáp án để các em hiểu rõ hơn, từ đó rút ra được bài học cho bản thân và vận dụng vào cuộc sống.



HS xem video clips truyền động lực bằng cả hình thức trực tiếp và trực tuyến

Bên cạnh những phim ngắn, GVCN có thể trình chiếu những hình ảnh, những phóng sự, những đoạn video clips đặc sắc liên quan đến chủ đề sinh hoạt. Phương pháp này đem lại hiệu quả giáo dục rất lớn mà giáo viên không phải “nói nhiều”, “giáo huấn nhiều”.

Để thực hiện tốt hình thức này, GVCN nên lựa chọn sử dụng những phim gần gũi, đặc sắc, liên quan với những kỹ năng sống mà mình đang lựa chọn giáo dục cho HS. Điều này rất quan trọng, bởi nếu chọn sai nội dung thì việc giáo dục sẽ giống như “râu ông nọ cắm cằm bà kia”. Mỗi giờ sinh hoạt, giáo viên chỉ cần chiếu một đến hai đoạn video, không nên chiếu quá nhiều, để thời gian cho học sinh suy nghĩ, thảo luận.

3.3.2.3. Tổ chức các hội thi, cuộc thi

Trong giờ sinh hoạt cuối tuần, GVCN có thể tổ chức cho các em tham gia những hội thi, cuộc thi nhỏ. Chủ đề hội thi sẽ được thông báo ngay từ đầu tuần để các em có thời gian chuẩn bị. HS có thể tham gia với tư cách cá nhân hoặc theo nhóm, đội.

Một số hình thức tổ chức hội thi, cuộc thi có thể áp dụng cho giờ sinh hoạt lớp là:

Hội thi sân khấu hóa:

Có thể chia lớp thành 4 đội thi. Mỗi đội thi tự chọn loại hình biểu diễn cho riêng mình, như: kịch nói, ca kịch, kịch câm, chèo, cải lương,... Mỗi phần dự thi được giới hạn thời gian, kịch bản phải đề cập đến chủ đề sinh hoạt. Phần thi nào hấp dẫn khán giả nhất sẽ chiến thắng.

Cuộc thi hùng biện:

Có thể chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm cử một người đại diện đứng ra hùng biện. Bài hùng biện là kết quả chuẩn bị của cả nhóm trong suốt một tuần. Người hùng biện có thể vừa dùng lời nói vừa kết hợp với nhiều hình thức khác, như: tranh vẽ, trình chiếu powerpoint,... Đội chiến thắng là đội có bài hùng biện sâu sắc, chặt chẽ, thú vị, người hùng biện trình bày tự tin, hùng hồn, thuyết phục. Thời gian tổ chức cuộc thi có thể kéo dài hơn một tuần.

Cuộc thi sáng tác theo chủ đề:

Các yêu cầu, tiêu chí của cuộc thi cũng sẽ được thông báo vào đầu tuần. HS tham gia cuộc thi với tư cách cá nhân. Để cuộc thi sôi động và hấp dẫn, GV không quy định một hình thức trình bày cụ thể, ngược lại, chấp nhận tất cả các cách thể hiện của HS, khuyến khích tối đa sự sáng tạo của các em. Sản phẩm có thể là tranh vẽ, bài cảm nhận, bài thơ, truyện ngắn, tiểu phẩm, bài hát,... Tương tự như cuộc thi hùng biện, cuộc thi sáng tác theo chủ đề có thể kéo dài thời gian lên hai tuần hoặc nhiều hơn.

Cuộc thi khéo tay hay làm:

Ở những giờ sinh hoạt kỉ niệm một số ngày lễ, GVCN có thể tổ chức cho HS trực tiếp tham gia thi làm các sản phẩm sáng tạo ngay trên lớp. Các sản phẩm đó sẽ được HS trao tặng cho những người liên quan hoặc trưng bày, trang trí trong lớp học. Đây chính là một dịp để HS có thể vừa thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân, vừa bộc lộ tình cảm với người khác.



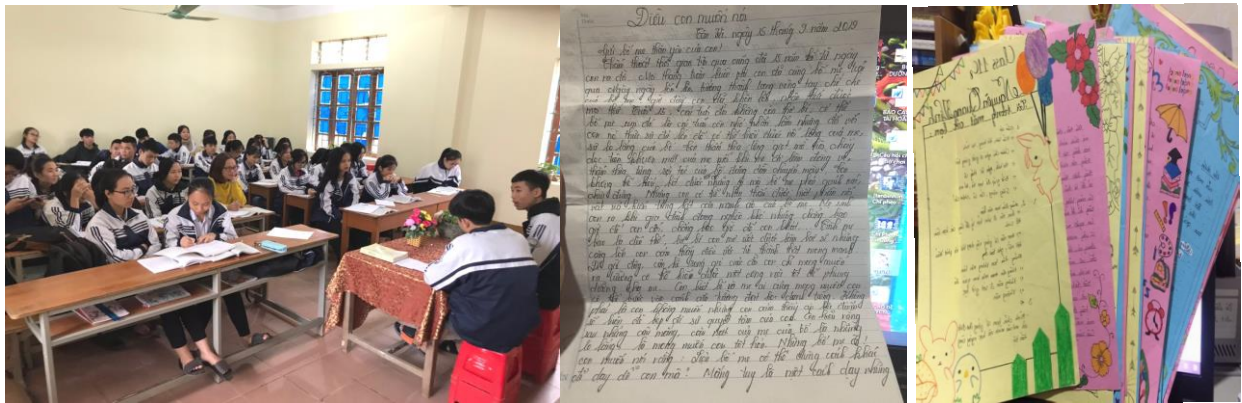
Một số hình ảnh từ các cuộc thi trong giờ sinh hoạt lớp

Tất cả các sản phẩm của các cuộc thi sẽ được lưu lại theo tổ hoặc theo đơn vị lớp dưới dạng tập san.

Hình thức tổ chức sinh hoạt theo các cuộc thi như thế này có tác dụng rèn luyện kĩ năng thuyết trình, kĩ năng hợp tác tập thể, kĩ năng biểu diễn,... cho HS, giúp các em biết tự tin bộc lộ quan điểm cá nhân trước một vấn đề cụ thể. Sự đa dạng trong hình thức tổ chức sẽ luôn tạo không khí sôi nổi cho lớp học. Sau một thời gian áp dụng, tôi thực sự nhận thấy hiệu quả tích cực của hình thức tổ chức này đối với HS. Không chỉ hào hứng đến giây phút cuối cùng, không chỉ mạnh dạn thể hiện bản thân hơn trước tập thể, các em còn chủ động trở thành người thiết kế nội dung chương trình sinh hoạt, thiết kế cho chương trình hoạt động của các câu lạc bộ được thành lập trong lớp. Thậm chí các em còn liên kết với các chi đoàn khác để tạo độ hoành tráng cho chương trình, tạo mối quan hệ đoàn kết giữa các lớp học, lan tỏa được hình thức sinh hoạt lớp độc đáo này.

3.3.2.4. Tổ chức các diễn đàn thảo luận

Hình thức tổ chức các diễn đàn thảo luận về một chủ đề cho trước hướng vào việc phát huy cao độ năng lực trình bày một vấn đề, kĩ năng thuyết trình của mỗi HS. Hình thức này cũng giúp GVCN phát hiện và định hướng quan điểm, nhận thức của HS về các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, giúp HS phân biệt phải – trái, tốt – xấu, đúng – sai,... Hình thức thảo luận có thể theo cặp đôi (mô phỏng chương trình Talk Việt Nam), có thể theo nhóm đôi hoặc lần lượt các thành viên trong lớp bày tỏ quan điểm bản thân (những ý kiến trùng lặp sẽ không trình bày lại). Có thể kết hợp phỏng vấn trong buổi sinh hoạt với những đoạn video clips phỏng vấn ngoài giờ. GVCN cũng có thể biến tấu ít nhiều về hình thức để đa dạng hóa hoạt động này.



Hình ảnh hoạt động và sản phẩm của hình thức sinh hoạt diễn đàn thảo luận

Rõ ràng để có được tiết sinh hoạt lớp thực sự hiệu quả và phát huy tính tích cực của HS, cả GVCN và HS đều phải tìm tòi, suy nghĩ, hoạt động nhiều hơn, làm việc nhiều hơn so với hình thức SHL truyền thống. Và kết quả mỹ mãn mà GVCN và HS thu lại được sau mỗi một giờ sinh hoạt lớp được chuẩn bị chu đáo với những chủ đề hấp dẫn mang tính giáo dục cao sẽ là niềm vui, sự đoàn kết gắn bó, sự thấu hiểu lẫn nhau giữa các thành viên trong lớp và sự trưởng thành của HS qua từng tuần, từng tháng với nhiều kỹ năng được rèn giũa. HS từ đó được phát triển cả về phẩm chất lẫn năng lực, kỹ năng xã hội, giúp các em ngày một vững vàng hơn, tự tin hơn, trưởng thành hơn trong cuộc sống.

3.4. Giáo dục học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế, được sự định hướng, hướng dẫn của nhà trường. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn. Qua trải nghiệm thực tiễn, người học có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Sự sáng tạo sẽ có được khi phải giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn, phải vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề, ứng dụng trong tình huống mới, không theo chuẩn đã có, hoặc nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự, độc lập nhận ra chức năng mới của đối tượng, tìm kiếm và phân tích được các yếu tố của đối tượng trong các mối tương quan của nó, hay độc lập tìm kiếm ra giải pháp thay thế và kết hợp được các phương pháp đã biết để đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một nội dung bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Tuy nhiên, trong vài năm trở lại đây đã có khá nhiều trường học chú trọng tổ chức hoạt động này nhằm mục đích phát triển phẩm chất và đặc biệt là kỹ năng cho HS. Địa chỉ hướng đến của hoạt động trải nghiệm sáng tạo chủ yếu là các địa chỉ đỏ, các cơ sở sản xuất kinh tế truyền thống hoặc hiện đại, danh lam thắng cảnh,... Trường THPT Tân Kỳ cũng không ngoại lệ. Trong khoảng gần chục năm trở lại đây, HS trường THPT Tân Kỳ luôn được tham gia các hoạt động trải nghiệm do nhà trường hoặc một số tổ chuyên môn, bộ môn tổ chức. Sở dĩ hoạt động này vẫn được duy trì trong một thời gian dài là bởi hiệu quả thực tế mà

nó mang lại cho HS. Các em hào hứng trải nghiệm, say mê được tìm hiểu, say mê khám phá, mở mang tầm hiểu biết cho bản thân. Thậm chí các em còn được tự mình trải nghiệm thực tế các bước tạo nên một sản phẩm khi đến với các làng nghề truyền thống. Tình yêu quê hương đất nước của các em vì thế cũng được bồi đắp thêm.

Tuy nhiên, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo đơn vị cấp lớp do GVCN và HS tiến hành vẫn đang rất hạn chế. Hầu hết các hoạt động giáo dục của GVCN đều diễn ra trong không gian trường học. Cũng đã có một số nhóm HS tự liên kết lại với nhau để thực hiện một số hoạt động trải nghiệm trong cuộc sống, để cuộc sống của bản thân trở nên có ý nghĩa hơn. Đứng trước thực trạng ấy, tôi đã chủ động gợi ý, trao đổi và tiến hành tổ chức những chuyến đi trải nghiệm giàu ý nghĩa cho HS lớp chủ nhiệm, giúp các em có thêm nhiều kinh nghiệm sống quý báu, biết trân trọng sự sống, trân trọng con người, góp phần xây dựng một tập thể đoàn kết, nhân ái.

Do hạn chế về không gian, thời gian, về phương tiện đi lại nên hoạt động trải nghiệm của lớp chủ nhiệm chủ yếu được tiến hành trong phạm vi huyện Tân Kỳ, ưu tiên khu vực thị trấn – địa bàn “đóng đô” của trường, xã Kỳ Tân và Nghĩa Hành – nơi phân vùng tuyển sinh chủ yếu của lớp. Các hoạt động trải nghiệm được ưu tiên là hướng đến các di tích lịch sử, làng nghề truyền thống và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

3.4.1. Hoạt động trải nghiệm di tích lịch sử

Trong năm học 2019 – 2020, khi các em vừa bước chân vào trường THPT Tân Kỳ, GVCN đã liên hệ và tổ chức cho lớp đến tham quan học tập tại khu di tích lịch sử KM0 trên địa bàn thị trấn Tân Kỳ. Tại đây các em đã được hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử hình thành cột mốc số 0, về quá trình xây dựng cũng như ý nghĩa lịch sử của di tích này. Các em còn được tham quan và nghe giới thiệu về những hiện vật được lưu giữ trong khu lưu niệm. Mặc dù khoảng cách giữa khu di tích này và trường học là rất gần, nhưng ngày thường các em vẫn “bỏ quên” nó, đi qua đi lại cũng chỉ thấy kiến trúc đó đã trở nên quen thuộc, và nếu được hỏi về di



Học sinh tham quan phòng truyền thống tại KM0

tích lịch sử này hầu hết các em không trả lời được. Vì vậy, chuyến trải nghiệm gần này đã thực sự mở mang tri thức, bồi đắp tâm hồn cho HS.

Qua chuyến tham quan trải nghiệm di tích lịch sử, HS hiểu hơn về quá khứ hào hùng của dân tộc gắn liền với sự hy sinh anh dũng của nhân dân Tân Kỳ, từ đó khơi dậy tình cảm, củng cố và vun đắp những giá trị nhân văn, lòng biết ơn sâu sắc đối với thế hệ cha anh trong tâm hồn các em. Quan trọng hơn, hoạt động trải nghiệm này đã giúp học sinh biết trân trọng hơn những thành quả nơi chính mảnh đất mình sinh ra và lớn lên, từ đó không ngừng học tập, tu dưỡng, xứng đáng với công lao của thế hệ đi trước.

3.4.2. Hoạt động trải nghiệm làng nghề truyền thống

Trong năm học 2020 – 2021, tôi cùng đại diện HS lớp chủ nhiệm đã liên hệ và tổ chức cho lớp tham quan trải nghiệm làng nghề đan lát tại xóm 2 Thanh Tân, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ. Nơi đây từ lâu đã là điểm đến của nhiều thương lái cùng những du khách quan tâm, yêu thích những sản phẩm làm ra từ mây tre - hình ảnh biểu trưng của người Việt. Đến trải nghiệm tại làng nghề đan lát ở Kỳ Tân, các em học sinh được giới thiệu về nguyên vật liệu, quy trình xử lý nguyên liệu, được quan sát kỹ lưỡng các công đoạn tạo ra sản phẩm. Không những thế, các em còn được trực tiếp tham gia vào một khâu nhất định trong quy trình tạo thành phẩm dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân. Từ đó, các em hiểu hơn về giá trị của lao động và những đức tính không thể thiếu như cần cù chịu khó, kiên trì để đi đến thành công. Bởi nếu không chăm chỉ, kiên trì thì sẽ không thể lưu giữ được nghề truyền thống đòi hỏi rất cao sự tỉ mỉ, chăm chút như thế này.



Học sinh tham gia trải nghiệm làng nghề truyền thống

Qua hoạt động trải nghiệm di sản làng nghề địa phương, tôi nhận thấy rằng việc giáo dục đạo đức cho học sinh cần linh hoạt sáng tạo, không nên cứng nhắc một chiều chỉ qua bài giảng mà còn có thể thông qua nhiều hình thức khác nhau. Với hoạt động trải nghiệm di sản làng nghề, các em được tận mắt chứng kiến bà con lao động cần mẫn, tỉ mỉ trong công việc, được hướng dẫn làm thử một cách tận tình, được nghe kể về quá trình khó khăn, gian nan để giữ lại nghề truyền thống đang có nguy cơ bị mai một. Qua đó, các em học sinh hiểu hơn về giá trị của lao

động và những đức tính không thể thiếu như cần cù, chịu khó, kiên trì trên con đường đi tới thành công.

3.4.3. Hoạt động trải nghiệm vì an sinh xã hội

Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm di sản văn hóa trên địa bàn huyện, tôi còn hướng HS đến các hoạt động vì an sinh xã hội nhằm giúp các em biết quan sát, nhìn nhận, biết lắng lại trong cuộc sống xô bồ này để thấu hiểu, cảm thương, để biết sống nhân ái, sẻ chia, trách nhiệm trước những cảnh đời khôn khó. Tôi đã liên hệ với những cá nhân, những tổ chức cần được giúp đỡ trên địa bàn thị trấn hoặc những xã lân cận thị trấn để HS lớp chủ nhiệm có được cơ hội tiếp xúc, trò chuyện và giúp đỡ. Trong thời gian qua, các em đã đến tổ chức hoạt động “Vui tết trung thu” và tặng quà cho con em hội viên Hội người mù huyện Tân Kỳ. Các em còn đến trao quà cho một số hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở xã Kỳ Tân,... Bên cạnh những hoạt động ủng hộ, quyên góp có tổ chức trong trường học, những hoạt động giúp đỡ người khó khăn của riêng lớp trong xã hội như thế này thực sự mang lại những trải nghiệm sâu lắng, những cảm xúc khó tả, những dư vị khó quên trong tâm hồn các em, giúp các em trưởng thành trong nhận thức, suy nghĩ và tích cực hơn trong hành động.



Học sinh với hoạt động trải nghiệm vì an sinh xã hội

Những hoạt động trải nghiệm vì an sinh xã hội này thực sự tác động không nhỏ đến HS. Một số em không chờ đến các hoạt động trải nghiệm do lớp tổ chức mà đã chủ động cùng với một số bạn quyên góp từ tiền ăn sáng, tiền bán đồng nát, giấy loại,... để mua những phần quà thiết thực trao cho những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương nơi mình sinh sống. Các em còn tự nguyện đến chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ huyện, lao động với xóm làng nơi mình cư trú, tình nguyện phục vụ công tác hiến máu nhân đạo;....Các em đã được lan tỏa những hành động đẹp từ tập thể, để rồi chính các em đã và đang tích cực lan tỏa những điều kì diệu đẹp đẽ ấy rộng khắp trong cuộc đời. Không ngôn từ đao to búa lớn, không hô hào khẩu hiệu, chính những việc làm thầm lặng ấy có sức thuyết phục hùng hồn nhất, sức tác động mạnh mẽ nhất, sức tỏa lan nhanh nhất đến cộng đồng.



Học sinh tình nguyện chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ huyện Tân Kỳ



Học sinh tham gia các hoạt động vì cộng đồng

3.5. Phối hợp với các lực lượng khác trong việc giáo dục học sinh

3.5.1. Phối hợp với giáo viên bộ môn

Để đạt được mục tiêu giáo dục HS thành những công dân toàn cầu, những con người tử tế, có khả năng thích ứng tốt với cuộc sống, GVCN cần có sự phối hợp cùng GV bộ môn. Đó là sự phối hợp mang tính chất thường xuyên, gắn bó mật thiết, thống nhất giữa dạy học và giáo dục.

Các hình thức phối hợp giữa GVCN và GVBM nhằm nâng cao chất lượng học tập và giáo dục của học sinh là: GVCN trao đổi thường xuyên với GVBM về tình hình chung của lớp, lưu ý với các GVBM về những đặc điểm đặc biệt của một số em ở trong lớp; tìm hiểu và phản ánh với các GVBM về những học sinh yếu kém và đề xuất GVBM phối hợp để cùng tìm ra phương cách hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng học tập cho các em; đồng thời cũng đề nghị GVBM tham gia phát hiện những học sinh giỏi, có năng khiếu và tham gia vào việc phát huy năng lực đó của HS; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có liên quan đến những kiến thức đã học trên lớp như những cuộc thi ứng xử, thi sưu tầm tìm hiểu, ...

Các hình thức phối hợp giữa GVCN và GVBM nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh: GVCN thường xuyên trao đổi với các GVBM về tình hình đạo đức, kỷ luật của học sinh để cùng thống nhất các yêu cầu và tác động giáo dục thích hợp. GVCN có thể dự một số tiết học của học sinh để nắm rõ thêm về tình hình học tập của lớp.

Trong các năm học, tôi luôn phối hợp chặt chẽ với các GVBM trong việc thu thập thông tin về HS trong và ngoài giờ học, từ đó có phương cách cụ thể để ứng xử phù hợp cũng như khuyến khích GVBM tạo cơ hội cho HS thể hiện bản thân. Qua phiếu điều tra đầu năm học, tôi sẽ phản ánh lại với GVBM danh sách những em có năng lực vượt trội trong các lĩnh vực để các GVBM có kế hoạch phát triển cho những HS đó. Bên cạnh đó, nhờ mối quan hệ tương tác qua lại với GVBM mà bản thân tôi có thể nắm bắt kịp thời những dấu hiệu bất thường của một số HS, từ đó nhanh chóng điều chỉnh, uốn nắn các em.

Đầu năm học 2020 – 2021, em Nguyễn Văn Đại trong hai tuần học đầu tiên đã vướng vào hai vụ việc đánh nhau, trong đó có một vụ việc nghiêm trọng, liên quan đến công an xã. Nhờ GVBM (ở gần nhà) cung cấp thông tin của em về gia cảnh bất hạnh, tôi mới hiểu nguyên nhân tại sao em lại dễ bốc đồng như thế. Tôi cùng GVBM ấy đã ngồi trò chuyện với em, an ủi em, phân tích đúng – sai, thiệt – hơn cho em, kết quả là thời gian sau đó em không còn dễ dàng bị kích động nữa. Từ một HS xếp hạng kém yếu học kì I, em Đại đã cố gắng hết mình và đạt hạnh kiểm tốt trong học kì II.

Như vậy không thể phủ nhận vai trò hỗ trợ tích cực của GVBM trong hoạt động giáo dục HS. Tận dụng tốt mối quan hệ này, GVCN sẽ luôn kịp thời, vững vàng và chính xác trong các hình thức, biện pháp giáo dục các em.

3.5.2. Phối hợp với Ban giám hiệu và các tổ chức khác trong nhà trường

3.5.2.1. Giáo viên chủ nhiệm với Ban giám hiệu nhà trường

Hoạt động của GVCN các lớp luôn theo sự chỉ đạo của BGH nhà trường về mục tiêu, nội dung và kế hoạch công tác. Mối quan hệ tương tác giữa GVCN và BGH nhà trường được thể hiện qua các việc làm cụ thể sau:

GVCN nhận kế hoạch từ BGH và triển khai công tác cụ thể cho lớp chủ nhiệm: kế hoạch và nội dung hoạt động của GVCN được BGH thông báo trên bảng tin hoặc qua các cuộc họp với GVCN theo định kỳ, hoặc thông qua các văn bản cụ thể để thống nhất công tác. Giáo viên chủ nhiệm các lớp tiếp nhận các nội dung, yêu cầu chỉ đạo và triển khai hoạt động theo kế hoạch. Giáo viên chủ nhiệm kịp thời phản ánh với Ban giám hiệu những thuận lợi, khó khăn hoặc những vấn đề bất cập trong nội dung, kế hoạch đó.

GVCN định kỳ thông báo hoặc báo cáo với BGH những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác và tổ chức hoạt động giáo dục ở lớp mình phụ trách, để theo dõi, giúp đỡ. Cụ thể, có thể mời Hiệu trưởng hoặc Hiệu phó phụ

trách chuyên môn tham dự các giờ sinh hoạt tập thể hoặc hoạt động của lớp, qua đó vừa giúp cho BGH kiểm tra, đánh giá công tác GVCN cũng như hoạt động của lớp một cách khách quan, chính xác hơn, vừa có thể đề nghị BGH giúp đỡ để hoạt động giáo dục của lớp đạt hiệu quả tốt hơn.

Hàng năm, BGH tổ chức bồi dưỡng năng lực hoạt động sư phạm cho GVCN lớp dưới các hình thức như: nghe nói chuyện, hội thảo chuyên đề, tập huấn công tác nghiên cứu khoa học,..., đồng thời BGH cũng phải có kế hoạch kiểm tra đánh giá công tác chủ nhiệm của các lớp và tổ chức rút kinh nghiệm nhằm đảm bảo hoạt động của GVCN có hiệu quả.

3.5.2.2. Giáo viên chủ nhiệm với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường

Ở trường THPT, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị hùng hậu của thanh niên, học sinh. Đoàn trường là tổ chức triển khai các hoạt động trọng tâm của nhà trường trong việc hình thành, giáo dục phẩm chất, năng lực cho HS. Đoàn trường cũng là tổ chức giám sát việc thực hiện nội quy, quy định của HS. Bởi vậy, GVCN cần thường xuyên liên hệ với Đoàn trường để hoạt động giáo dục HS đạt kết quả tốt nhất. Mối quan hệ này được thể hiện cụ thể như sau:

Đối với chi đoàn học sinh: GVCN là người cố vấn tin cậy, giúp cho hoạt động của các em được định hướng đúng đắn, hướng đến mục tiêu xây dựng lớp thành tập thể tiên tiến, chi đoàn vững mạnh, mỗi thành viên trong lớp đều tiên bộ trong học tập và rèn luyện.

Đối với Đoàn trường: GVCN liên hệ với tổ chức Đoàn trường thông qua các cán bộ đoàn trong BCH, đứng đầu là cán bộ chuyên trách. GVCN nắm vững các chủ trương, kế hoạch và nội dung công tác theo từng tuần, tháng, năm của Đoàn trường, trao đổi với BCH Đoàn trường về các nội dung, phương pháp hoạt động của Chi đoàn để phối hợp chỉ đạo và thống nhất các yêu cầu, từ đó có được tác động giáo dục phù hợp.

3.5.3. Phối hợp với phụ huynh học sinh

Để giáo dục tốt cho HS, GVCN không thể không phối hợp với phụ huynh. Nếu GVCN quản lý HS trong thời gian ở trường thì phụ huynh là người giám sát, quản lý, định hướng, giáo dục HS trong thời gian ở nhà. Có được sự phối hợp ăn ý giữa hai lực lượng này thì mục tiêu giáo dục HS thành công dân tốt, thành đạt sẽ luôn được đảm bảo.

Mối quan hệ phối hợp giữa GVCN và phụ huynh học sinh được thể hiện cụ thể như sau:

GVCN có kế hoạch định kỳ thông báo cho gia đình học sinh biết kết quả học tập, rèn luyện của HS thông qua hệ thống tin nhắn VnEdu. Thời gian định kỳ thông báo có thể theo từng tuần hoặc theo tháng, học kì, năm học. Tuy nhiên, ở những

trường hợp nhạy cảm, bất thường, GVCN sẽ liên hệ trực tiếp với cá nhân phụ huynh thông qua thiết bị công nghệ số hoặc gặp mặt trực tiếp. Nguyên tắc khi gặp gỡ với phụ huynh của GVCN luôn là sự hòa nhã, từ tốn, chừng mực, không tạo cảm giác nặng nề cho phụ huynh. Qua các cuộc gặp gỡ ấy, GVCN và phụ huynh sẽ thống nhất hình thức giáo dục phù hợp cho HS.

Ngược lại, gia đình học sinh cũng phải có trách nhiệm kịp thời thông báo cho GVCN biết về tình hình học tập, ứng xử, diễn biến tư tưởng của con em trong gia đình. Chính nguồn thông tin kịp thời này sẽ giúp GVCN nhanh chóng thấu hiểu HS, ngay lập tức có thể áp dụng những phương cách giáo dục thích hợp nhất để định hướng đúng đắn cho các em. GVCN huy động tiềm năng trí tuệ và khả năng của các bậc phụ huynh vào việc giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là giáo dục tư tưởng đạo đức, ý thức công dân, phòng chống các tệ nạn xã hội và hướng nghiệp. Để huy động khả năng của phụ huynh, GVCN phải tìm hiểu và nắm vững điều kiện, hoàn cảnh của từng bậc phụ huynh.

3.5.4. Phối hợp với các tổ chức ngoài xã hội

Để có thể giáo dục HS trở thành những công dân thực sự có ích cho xã hội, cho cuộc đời, để con đường phát triển của các em luôn đúng hướng, GVCN không chỉ phối hợp với các lực lượng trong nhà trường mà còn cần phối hợp với chính quyền, các cơ quan đoàn thể xã hội khác ở địa phương trong quá trình thực hiện chức năng của mình. Bởi HS không chỉ cần mở mang tri thức, không chỉ sống với bạn bè, gia đình, thầy cô mà còn gắn kết chặt chẽ với xã hội qua nhiều mối quan hệ khác. Mục đích của sự phối hợp này là góp phần xây dựng, bảo vệ trật tự, an ninh địa phương; tổ chức cho học sinh học tập, rèn luyện, vui chơi lành mạnh, phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương; xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giảng dạy, hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh;...

GVCN phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương vừa qua cầu nối là HS, phụ huynh, vừa trực tiếp liên hệ. Mối liên hệ này vừa giúp GVCN nắm bắt toàn diện, chính xác về gia cảnh của HS, vừa tạo điều kiện cho GV phối hợp với chính quyền hỗ trợ kịp thời khi HS gặp khó khăn, đảm bảo con đường đến trường của HS luôn được duy trì, đảm bảo. Liên hệ với địa phương, GVCN cũng đồng thời tìm thấy cơ hội cho HS được thể hiện ý thức trách nhiệm của bản thân qua những việc làm cụ thể, từng bước giúp HS nhận ra ý nghĩa của cuộc sống cá nhân trong xã hội rộng lớn.



HS tham gia lao động công ích tại địa phương

3.6. Giáo dục học sinh cần quan tâm

HS cần quan tâm là những đối tượng đặc biệt, đòi hỏi GVCN phải có kế hoạch và cách thức cụ thể, phù hợp để giáo dục các em, không bỏ mặc, không buông xuôi và cũng không chờ đợi các lực lượng khác giáo dục thay. Thực tế, nội hàm của khái niệm *HS cần quan tâm* khá rộng, không dừng lại theo cách hiểu trước đây là chỉ những HS nghèo nghịch, cá biệt, cần phải có phương pháp giáo dục riêng, mà chúng ta nên hiểu khái niệm này bao hàm tất cả những HS có yếu tố đặc biệt, kể cả về gia cảnh, giới tính, ... Và dù HS cần quan tâm thuộc đối tượng nào, GVCN vẫn luôn cần tuân thủ một nguyên tắc nhất quán trong giáo dục, đó là lắng nghe, thấu hiểu bằng tất cả sự chân thành.

Với những HS cần quan tâm thuộc đối tượng ngộ nghịch:

Đây là đối tượng thường thể hiện sự chống đối tập thể, chống đối mọi nội quy, quy định. Những em này chọn lựa cách sống khác biệt, bất thường để khẳng định cái tôi cá nhân, vì thế không dễ để các em lắng nghe, sống theo quy chuẩn của số đông. Với đối tượng HS này, nếu GVCN áp dụng phương pháp kỉ luật cứng rắn, khắt khe, rập khuôn máy móc thì sẽ phản tác dụng, sẽ chỉ khiến HS đó “cứng đầu” hơn mà thôi. Chọn lựa của tôi trước đối tượng này là thường xuyên gần gũi, trò chuyện nhẹ nhàng, hài hước để HS cảm thấy GVCN cũng là một người bạn có thể tâm sự. Sau khi tạo được niềm tin ở trò, tôi sẽ phân tích cho HS thấy lỗi sai của mình và thuyết phục em “vui vẻ” chấp nhận hình phạt, bởi mỗi cá nhân đều phải tự chịu trách nhiệm cho hành vi của chính mình. Hình phạt đưa ra sẽ theo tiêu chí “kỉ luật tích cực”, vừa kết hợp vệ sinh lớp học, vừa “trả bài” cho GVCN qua những cuốn sách “Hạt giống tâm hồn” hoặc những bộ phim ngắn giàu ý nghĩa. Tức là HS sẽ được tự chọn lựa một cuốn sách từ tủ sách của lớp, hoặc tự chọn xem một bộ phim từ danh mục GVCN đưa ra, hoàn thành việc xem nó trong một thời gian nhất

định. Đến hẹn, HS sẽ nói lên cảm nhận, suy nghĩ của bản thân trước vấn đề đặt ra trong tác phẩm đó.

Áp dụng cách thức giáo dục đó, tôi nhận thấy sự thay đổi rõ rệt trong nhận thức và hành động của HS. Không phải trong ngày một, ngày hai, HS cần quan tâm của lớp tôi chủ nhiệm phải mất hơn nửa học kì mới hoàn toàn thay đổi được. Và em HS đó đã nâng được thành tích cá nhân của bản thân mình trong sự mừng vui của lớp, từ hạnh kiểm yếu lên khá, từ học lực trung bình lên mức cận khá.

Với những HS cần quan tâm thuộc đối tượng có gia cảnh khó khăn:

Những đối tượng HS này thường mang trong mình tâm lí tự ti nên sẽ luôn khép mình, co cụm trong lớp. Không dễ để HS đó nói lên một cách rõ ràng về hoàn cảnh của bản thân. Nếu sự giúp đỡ giành cho đối tượng này thể hiện không khéo léo thì sẽ hoàn toàn mang tác dụng ngược.

Với những đối tượng này, GVCN cần thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, như: bạn bè, thầy cô cấp dưới (THCS), chính quyền địa phương,... Sau khi nắm được thông tin đầy đủ, chính xác, GVCN sẽ kết hợp với gia đình, chính quyền để có phương cách giúp đỡ phù hợp cho HS đó. Song song đó, GVCN cũng phải tích cực trò chuyện để khơi dậy sự tự tin ở trò, cũng có thể tìm kiếm việc làm thêm phù hợp để giúp HS bớt khổ cực, gian nan.

Với những HS cần quan tâm thuộc về sự khác biệt giới tính:

Với đối tượng này, tôi vẫn chọn lựa hình thức nói chuyện tâm tình để thấu hiểu HS. Thường đối tượng HS này ban đầu cũng sẽ mang tâm lí e ngại, né tránh, không dám thể hiện giới tính thật của mình. Nhưng thường những em HS này lại có sở trường đặc biệt nổi trội nào đó, vấn đề là chúng ta có phát hiện được hay không. Với những HS này, GVCN ngoài tâm sự, trò chuyện còn cần phải quan sát kĩ lưỡng để phát hiện nguyện vọng, tâm tình cũng như sở trường của HS. Tôi sẽ từng bước khuyến khích HS mạnh dạn hòa đồng tập thể, tự tin trước bạn bè bằng những hình thức tổ chức phù hợp với sở trường của HS, giúp HS đó luôn có cơ hội để thể hiện, khẳng định tài năng. Hình thức giáo dục này thực sự có hiệu quả tích cực, nhất là trong xã hội tự do, công nhận người thuộc giới tính thứ ba như bây giờ.

Như vậy, dù HS cần quan tâm thuộc đối tượng nào đi chăng nữa thì chỉ cần GVCN ứng xử tâm lí, tôn trọng các em, luôn lắng nghe các em thì các hình thức giáo dục đưa ra sẽ luôn phù hợp, luôn đạt được hiệu quả cao nhất.

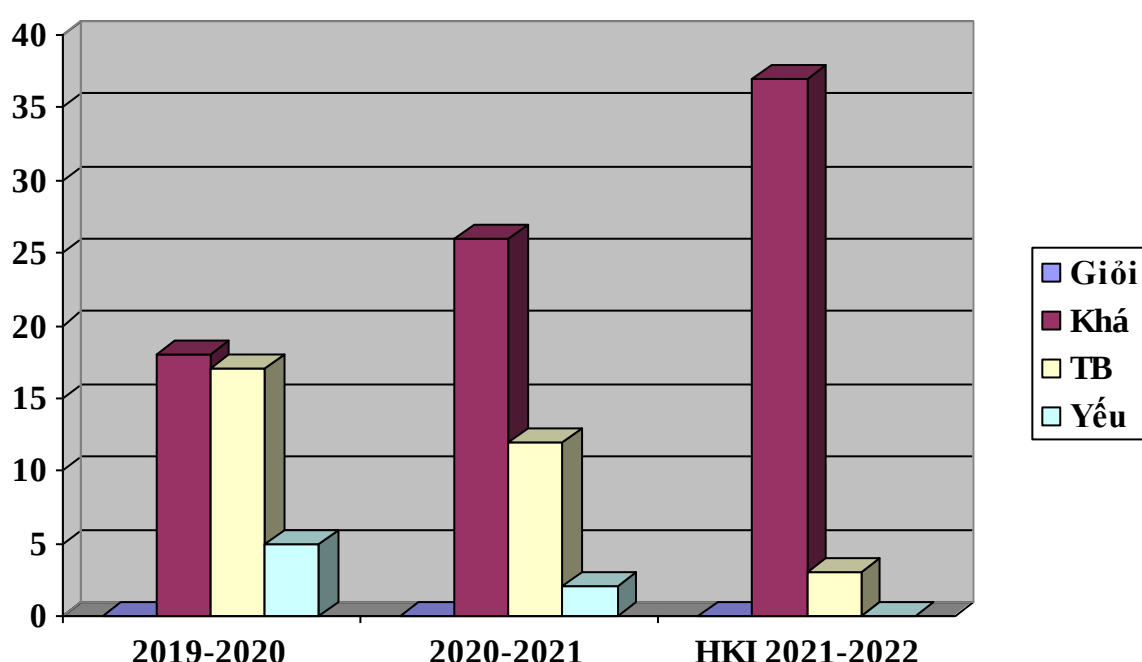
4. Kết quả đạt được

4.1. Về chất lượng văn hóa

Thực tế xuất phát điểm về học tập của lớp tôi chủ nhiệm khá thấp. Điểm tuyển sinh bình quân chỉ 4,58/3 môn học, thậm chí gần 1/4 số HS của lớp chỉ đủ điểm đậu. Các em không chỉ mất cơ bản về tri thức mà còn rất non yếu về kĩ năng,

phương pháp học tập. Chính thực trạng ấy khiến các em càng ngày càng chán nản, buông xuôi, nhiều em đến lớp chẳng qua chỉ để chơi với bạn bè, hoặc do phụ huynh ép buộc đi học. Không có động lực học tập khiến không chỉ HS mà GVBM tham gia giảng dạy tại lớp đều rơi vào trạng thái mệt mỏi.

Sau khi áp dụng các hình thức, biện pháp chủ nhiệm tích cực như trên, tôi nhận thấy có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của HS. Các em hào hứng đến trường hơn, nghiêm túc hơn trong các giờ học, tôn trọng GVBM, tôn trọng bạn bè. Nhiều em bắt đầu tìm thấy động lực và mục đích học tập. Từ không khí ảm đạm trong các giờ học thời gian đầu, đến nay lớp đã sôi nổi hơn. Kết quả số lượng học sinh xếp học lực khá, trung bình, yếu của lớp thay đổi qua từng kì, từng năm theo chiều hướng tích cực. Cụ thể như sau:



Biểu đồ về sự thay đổi tỉ lệ học lực qua 3 năm học

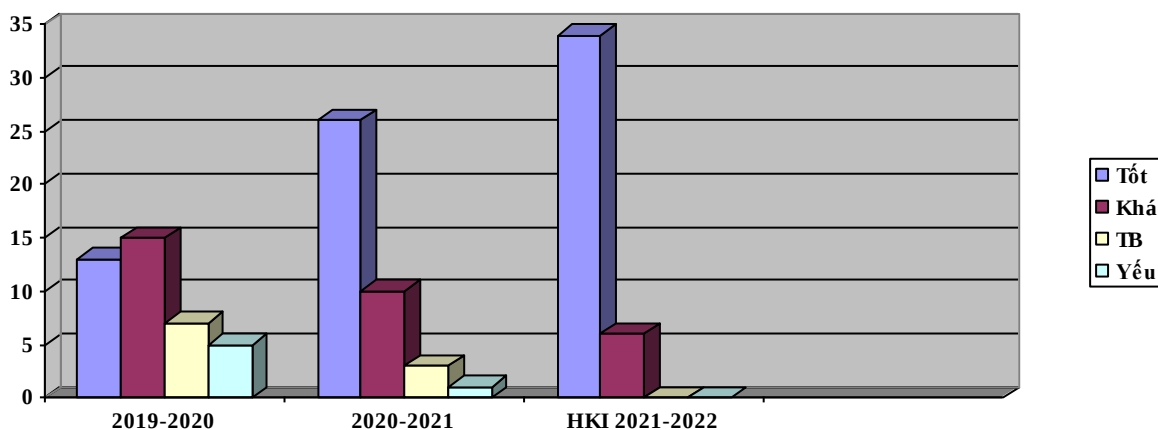
Với xuất phát điểm thấp nên qua gần 3 năm học lớp vẫn không có HS đạt loại giỏi. Tuy nhiên tỉ lệ xếp loại học lực khá, trung bình, yếu thay đổi khá mạnh. Học lực khá từ 45% trong năm học 2019 – 2020 tăng lên 65% trong năm học 2020 - 2021 và 92,5% trong học kì I năm học 2021 – 2022. Học lực TB từ 42,5% trong năm học 2019 – 2020 giảm xuống 30% trong năm học 2020 - 2021 và chỉ còn 7,5% trong học kì I năm học 2021 – 2022. Học lực yếu từ 12, 5% trong năm học 2019 – 2020 giảm xuống 5% trong năm học 2020 - 2021 và không còn trong học kì I năm học 2021 – 2022.

4.2. Về giáo dục đạo đức học sinh

Không chỉ chuyển biến trong học tập, các biện pháp giáo dục HS mà bản thân tôi đã áp dụng cũng đã thực sự làm nên sự thay đổi lớn lao về nhận thức và hành động của HS trong tu dưỡng đạo đức. Số HS vi phạm nội quy, nề nếp từng

ngày giảm rõ rệt. Không còn hiện tượng HS đánh nhau, hút thuốc lá, không còn sự ròi rạc, tị nạnh lẫn nhau trong các hoạt động tập thể. Cũng không còn tồn tại hiện tượng vô lễ với GV, nói tục chửi bậy, nhuộm tóc, ăn mặc phản cảm nữa. Các em trưởng thành hơn ngay từ trong lời nói hàng ngày, trong những hành vi nhỏ nhất. Cụ thể:

Biểu đồ về sự thay đổi tỉ lệ hạnh kiểm qua 3 năm học



Qua gần 3 năm học, tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm của lớp thay đổi khá mạnh. Tỉ lệ xếp loại tốt từ 32,5% trong năm học 2019 – 2020 tăng lên 65% trong năm học 2020 - 2021 và 85% trong học kì I năm học 2021 – 2022. Tỉ lệ hạnh kiểm khá từ 37,5% trong năm học 2019 – 2020 giảm xuống 25% trong năm học 2020 - 2021 và 15% trong học kì I năm học 2021 – 2022. Tỉ lệ hạnh kiểm TB từ 42,5% trong năm học 2019 – 2020 giảm xuống 7,5% trong năm học 2020 - 2021 và không còn trong học kì I năm học 2021 – 2022. Hạnh kiểm yếu từ 12,5% trong năm học 2019 – 2020 giảm xuống 2,5% trong năm học 2020 - 2021 và không còn trong học kì I năm học 2021 – 2022.

4.3. Hiệu quả trong giáo dục kỹ năng sống

Qua gần 3 năm học áp dụng các biện pháp chủ nhiệm này, tôi nhận thấy năng lực của HS được nâng cao khá nhiều. Các em từ chỗ thụ động, nhút nhát, không mạnh dạn trước đám đông, chưa dám thể hiện suy nghĩ của bản thân trước mọi người thì nay đã đầy tự tin trong giao tiếp, mạnh dạn thuyết trình, chủ động trong mọi hoạt động tập thể. Các em thậm chí không còn phải chờ đợi GVCN gợi ý nội dung SHL hay các địa chỉ cần đến nữa mà đã hoàn toàn làm chủ từ khâu lên ý tưởng đến khâu thực hiện. GVCN nay chỉ còn đóng vai trò là người chứng kiến, quan sát mà thôi. Trước các hoạt động của Đoàn trường, các em cũng chủ động nhận nhiệm vụ và bao giờ cũng hoàn thành xuất sắc. Từ những cô cậu học trò đầy lúng túng, bỡ ngỡ trong ngày đầu bước chân vào trường THPT nay các em đã thực sự trưởng thành, chín chắn, thành thạo một số kỹ năng xã hội nhất định. Đây sẽ là tiền đề tốt cho các em vững bước vào đời.

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Quá trình nghiên cứu đề tài

Đề tài *Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT Tân Kỳ* đã được tôi ấp ủ từ lâu, xuất phát từ những hiện trạng đang phổ biến của công tác chủ nhiệm hiện nay cũng như tình trạng suy thoái đạo đức ngày một trầm trọng của một bộ phận HS. Sau khi áp dụng các biện pháp chủ nhiệm vào thực tiễn, tôi nhận thấy nó thực sự đem lại hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu giáo dục HS trong thời đại mới. Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi đã luôn nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ từ BGH, các GV trong nhà trường, HS, phụ huynh cũng như chính quyền địa phương các cấp. Đó cũng sẽ luôn là động lực để tôi tiếp tục nghiên cứu, phát triển đề tài cũng như tìm tòi thêm những biện pháp hữu hiệu khác cho công tác chủ nhiệm.

1.2. Ý nghĩa của đề tài

Đề tài đã đi sâu nghiên cứu, rút ra một số kinh nghiệm, biện pháp cụ thể trong công tác chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh trường THPT Tân Kỳ. Đề tài này cũng đã thay đổi nhận thức về công tác chủ nhiệm của nhiều giáo viên trong trường, thúc đẩy GV tự thay đổi không ngừng để đáp ứng yêu cầu giáo dục của thời đại mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của trường THPT Tân Kỳ.

1.3. Phạm vi ứng dụng

Đề tài có thể áp dụng cho mọi đối tượng GV và HS, thích hợp ứng dụng trong hầu hết các trường THPT trên địa bàn huyện, tỉnh.

2. Một số kiến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quan tâm hơn nữa đến công tác chủ nhiệm lớp trong trường THPT. Có nhiều hơn các hình thức vinh danh, khen thưởng cho GV trong công tác chủ nhiệm.

- Tổ chức nhiều hơn, chất lượng hơn các đợt tập huấn, các buổi hội thảo, hội nghị về công tác chủ nhiệm lớp trong trường THPT.

2.2. Đối với nhà trường

- Chú trọng hơn nữa công tác chủ nhiệm lớp của GV. Bố trí GVCN hợp lý. Thay đổi bộ quy chế thi đua khen thưởng để vinh danh hơn nữa những GV làm tốt công tác này.

2.3. Đối với giáo viên bộ môn

Tích cực tăng cường mối liên hệ với GVCN để góp phần giáo dục HS thông qua môn học cũng như giáo dục kỹ năng qua các tình huống thực tế trên lớp.

*Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm mà chúng tôi đúc rút được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục HS. Sáng kiến kinh nghiệm: “**Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT Tân Kỳ**” có thể còn nhiều thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý của cấp trên và các bạn đồng nghiệp. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!*

Tân Kỳ, ngày 22 tháng 4 năm 2022

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN HỌC SINH

Nhằm nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt lớp, chúng tôi tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các bạn học sinh về các hình thức tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần. Các bạn sẽ điền đầy đủ thông tin và chọn lựa những câu trả lời phù hợp nhất với bản thân mình bằng cách tích dấu x vào ô tương ứng.

Họ và tên: Đoàn Bảo Đạt Học sinh lớp: 10C8
 Trường: Trường THCS PT. TH

Câu 1: Giờ sinh hoạt cuối tuần ở lớp bạn thường được tổ chức theo hình thức nào?

☒ Chủ yếu là GVCN nhận xét
☐ Cán sự lớp triển khai công việc, GVCN đánh giá chung
☐ Sinh hoạt theo chủ đề
☐ Hình thức khác: (Ghi rõ vào đây:)

Câu 2: Bạn có thích giờ sinh hoạt lớp vào cuối tuần không?

☐ Có ☒ Không

Câu 3: Bạn thường làm gì trong giờ sinh hoạt lớp?

☐ Tích cực, hứng thú tham gia sinh hoạt lớp
☒ Ngồi im lặng lắng nghe
☐ Không làm gì cả
☐ Hình thức khác:

Câu 4: Bạn mong muốn gì về giờ sinh hoạt lớp?

Muốn về sớm

Cảm ơn bạn đã chia sẻ ý kiến cùng chúng tôi!

PHỤ LỤC 1: PHIẾU KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN HỌC SINH

Nhằm nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt lớp, chúng tôi tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các bạn học sinh về các hình thức tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần. Các bạn sẽ điền đầy đủ thông tin và chọn lựa những câu trả lời phù hợp nhất với bản thân mình bằng cách tích dấu x vào ô tương ứng.

Họ và tên: Thần Thị Ngọc Học sinh lớp: 10C6
 Trường: Trường THCS PT. TH

Câu 1: Giờ sinh hoạt cuối tuần ở lớp bạn thường được tổ chức theo hình thức nào?

☐ Chủ yếu là GVCN nhận xét
☒ Cán sự lớp triển khai công việc, GVCN đánh giá chung
☐ Sinh hoạt theo chủ đề
☐ Hình thức khác: (Ghi rõ vào đây:)

Câu 2: Bạn có thích giờ sinh hoạt lớp vào cuối tuần không?

☒ Có ☐ Không

Câu 3: Bạn thường làm gì trong giờ sinh hoạt lớp?

☒ Tích cực, hứng thú tham gia sinh hoạt lớp
☐ Ngồi im lặng lắng nghe
☐ Không làm gì cả
☐ Hình thức khác:

Câu 4: Bạn mong muốn gì về giờ sinh hoạt lớp?

Đi nhận hình thức khác tham gia, ngoài ra muốn giờ sinh hoạt được vui vẻ hơn

Cảm ơn bạn đã chia sẻ ý kiến cùng chúng tôi!

Phiếu khảo sát ý kiến học sinh



Học sinh tham gia các trò chơi



HS tham gia đan lát



Cột mốc số 0



Một số hình ảnh từ cuộc thi “Khéo tay hay làm” với chủ đề “Tết dương lịch”



Một số hình ảnh từ diễn đàn “Nghề nghiệp tương lai”